

Số: 06/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Long Thành, ngày 25 tháng 03 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 05/2016/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2016.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo và chỉ tiêu kinh doanh năm 2015, gồm:

1.1 Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán, kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu thuần: 284.613.380.960 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 15.994.237.170 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 14.341.434.295 đồng

1.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2015 17.307.957.496 đ

Phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính và quỹ đầu tư phát triển [10%] 1.424.144.000 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.828.924.000 đ
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt [15%] 6.722.253.000 đ
- Thưởng vượt chỉ tiêu KH lợi nhuận 30% theo NQĐHĐCĐ 252.430.000 đ

Tổng phân phối lợi nhuận 12.237.751.000 đ

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 5.070.206.496 đ

1.3 Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT năm 2015:

- Tổng quỹ tiền lương năm 2015: 24.159.716.151 đồng
- Tổng thù lao năm 2015: 1.936.144.501 đồng



1.4 Thông qua báo cáo thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2015 của Ban kiểm soát.

Điều 2: Thông qua kế hoạch năm 2016

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>So với năm 2015</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	320,00	112,43 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	18,50	115,70 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	15,50	108,39 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,09	210,10 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	574	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	80,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.		

2.2 Kế hoạch đầu tư năm 2016

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư năm 2016	Ghi chú
1	Xe nâng 3 tấn	<i>Tr.đồng</i>	700	
2	Khuôn mẫu CPS	<i>Tr.đồng</i>	2,000	
3	Phần mềm + thiết bị quản lý	<i>Tr.đồng</i>	500	
4	Thiết bị SX viên thông	<i>USD</i>	180,000	
6	Thiết bị cơ khí	<i>USD</i>	150,000	
	Cộng	<i>Tr.đồng</i>	3,200	
		<i>USD</i>	330,000	

Điều 3: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 trong số các công ty sau:

- Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (IFC-ACAGroup)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Điều 4: Phê duyệt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty

I - NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ CHÀO BÁN:

Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp Giá trị sổ sách của cổ phiếu SMT tại thời điểm 31/12/2015
- Phương pháp lấy bình quân giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu SMT bình quân 30 phiên gần nhất từ ngày 01/02/2016 đến ngày 29/02/2016.

1. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 29/02/2016:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 29/02/2016} &= \text{số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ} \\ &= 4.481.502 - 0 = 4.481.502 \text{ cổ phần} \end{aligned}$$

2. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu SMT tại thời điểm 31/12/2015 theo BCTC năm 2015:

Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2015 (mệnh giá 10.000 đồng, vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2015 là: 44.815.020.000 VNĐ).

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{66.959.524.331 - 4.464.250.944}{4.481.502} = 13.945 \text{ đồng/cp}$$

3. Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu SMT bình quân 30 phiên gần nhất từ ngày 01/02/2016 đến ngày 29/02/2016 là 24.160 đồng/cổ phần (Nguồn lấy theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: http://hnx.vn/tong-quan1#tcp_h_dautien).

4. Kết luận

Phương pháp	ĐVT	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp Giá trị sổ sách	Đồng	13.945	80%
Giá trị thị trường bình quân 30 phiên gần nhất	Đồng	24.160	20%
Trung bình gia quyền	Đồng/cổ phiếu	15.988	100%

Giá cổ phiếu tính theo 2 phương pháp trên được làm tròn là 15.988 đồng/cổ phần.

Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày dịch không hưởng quyền
- PR : là giá phát hành

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu SMT vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu (PRt-1). Tổng số lượng cổ phần phát hành là 985.930 cổ phần, giá phát hành là **15.988** đồng/cổ phần.

Số lượng cổ phần hiện tại đang lưu hành là 4.481.502 cổ phần. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$P_{tc} = \frac{(20.000 \times 4.481.502) + (15.988 \times 985.930)}{(4.481.502 + 985.930)} = 19.270 \text{ đồng/cổ phần}$$

Kết luận: Từ đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu, đồng thời xét theo yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành, giá chào bán được đề nghị của cổ phiếu SMT là **14.000** đồng/cổ phiếu.

II - PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường
2. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3. Mã cổ phiếu	SMT
4. Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng số cổ phần	4.481.502 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.481.502 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	985.930 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	9.859.300.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu)	22% (tương đương tỷ lệ 100:22), mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được hưởng 12 quyền, cứ 100 quyền thì được mua 22 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu được nhận sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. <i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu, cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 100:22 là 23,1 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ được quyền mua 23 cổ phiếu phát hành thêm.</i>
11. Giá phát hành	14.000 đồng/cổ phần
12. Thời gian thực hiện	Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép.
13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không mua hết	Số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị Công ty phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá phát hành.
14. Mục đích sử dụng vốn phát hành thêm	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

III - PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH VIỆC TĂNG VỐN

- 1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành**
Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành được nêu trên
- 2. Chỉnh sửa Điều lệ Công ty về phần Vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành**
Phê duyệt việc khoản 1 điều 5 mục II Điều lệ (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phiếu lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành được nêu trên.

- 3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm**
Phê duyệt việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) cho toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành.
- 4. Ủy quyền cho HĐQT**
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện phương án phát hành
 - Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX cho toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm.
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 5: Nghị quyết đã được 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao cho HĐQT, Ban điều hành có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao cho Ban kiểm soát tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội.

NƠI NHẬN:


- Cổ đông của Công ty {website: sametel.com.vn}
- SSC, VSD CN.HCM, HNX: báo cáo và cbtt;
- Lưu TK.HĐQT.


**TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH ĐOÀN**



Phạm Ngọc Tuấn

CÁC ỦY VIÊN


Hồ Thị Thu Hương


Nguyễn Thiện Cảnh